TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 13 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Chá Thị D**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Ông **Sể A L**, sinh năm 1992; Nơi ĐKTT: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hiện đang chấp hành án tại đội 12, phân trại I, Trại giam N - Bộ Công an; Địa chỉ: Xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Chá Thị D và ông Sể A L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Bà Chá Thị D và ông Sể A L thuận tình ly hôn.

* Về nuôi con: Giao cháu Sể Hùng P, sinh ngày 10/01/2011; cháu Sể A N, sinh ngày 17/10/2012; cháu Sể A C, sinh ngày 13/6/2014 cho bà Chá Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu P, cháu N, cháu C đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Chá Thị D và ông Sẻ A L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã M, huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trọng và bà Mai mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vi Thị Hà Trang tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; Trả lại cho Ông Trọng 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005208, ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên.